

Số: /SNN&PTNT-PTNT

Thanh Hoá, ngày tháng 7 năm 2020

V/v báo cáo kết quả hỗ trợ, đỡ đầu các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao trên 30% theo phân công tại Quyết định số 289-QĐ/TU ngày 27/5/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Công văn số 9758/UBND-VX ngày 14/8/2018 của UBND tỉnh

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận được Công văn số 1936/SLĐTBXH-BTXH ngày 13/7/2020 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc báo cáo kết quả hỗ trợ, đỡ đầu các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao trên 30% theo phân công tại Quyết định số 289-QĐ/TU ngày 27/5/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Công văn số 9758/UBND-VX ngày 14/8/2018 của UBND tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo như sau:

## **I. Những kết quả đạt được**

### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành; ban hành kế hoạch, hướng dẫn**

Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành các văn bản chỉ đạo và phân công: số 3336/SNN&PTNT-PTNT ngày 27/10/2016 về việc phân công nhiệm vụ đỡ đầu các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao trên 30%; số 4149/SNN&PTNT ngày 27/12/2016 về việc phân công nhiệm vụ hỗ trợ xã Mường Lý, huyện Mường Lát thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững, giai đoạn 2016 – 2020; số 2740/SNN&PTNT-PTNT ngày 20/8/2018 về việc phân công nhiệm vụ đỡ đầu xã Mường Lý, huyện Mường Lát, giai đoạn 2018 – 2020. Ban hành các Kế hoạch: số 47/KH-SNN&PTNT ngày 17/9/2018 về triển khai, thực hiện hoạt động hỗ trợ, đỡ đầu xã Mường Lý, huyện Mường Lát thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững, giai đoạn 2018 – 2020; số 06/KH-SNN&PTNT ngày 24/01/2019 về triển khai, thực hiện hoạt động hỗ trợ, đỡ đầu xã Mường Lý, huyện Mường Lát thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững năm 2019; số 13/KH-SNN&PTNT ngày 14/02/2020 về triển khai, thực hiện hoạt động hỗ trợ, đỡ đầu xã Mường Lý, huyện Mường Lát thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững năm 2020. Ban hành các Hướng dẫn về thực hiện nội dung hỗ trợ PTSX thuộc chương trình MTQG giảm nghèo bền vững hàng năm: năm 2016 tại Văn bản số 1984/SNN&PTNT-PTNT ngày 08/7/2016, năm 2017 tại Văn bản số 1974/HD-SNN&PTNT ngày 07/7/2017, năm 2018 tại Văn bản số 2794/HD-SNN&PTNT ngày 24/8/2018, năm 2019 tại Văn bản số 1000/HD-SNN&PTNT ngày 26/3/2019, năm 2020 tại Văn bản số 139/HD-SNN&PTNT ngày 15/01/2020.

Các đơn vị được giao chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đỡ đầu xã Trung Lý (Ban QL Khu BTTN Pù Hu) và xã Mường Lý (Chi cục kiểm lâm) đã thành lập tổ giúp việc, ban hành 06 kế hoạch tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ, đỡ đầu hàng năm; các Chi cục: Chăn nuôi và Thú y, Trồng trọt và Bảo vệ thực vật ban hành 04 kế hoạch triển khai tuyên truyền, phổ biến kiến thức, hỗ trợ kỹ thuật, ... trong chăn nuôi, trồng trọt cho nhân dân xã Trung Lý, xã Mường Lý.

Giai đoạn 2018 – 2020, theo Công văn số 9758/UBND-VX ngày 14/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về phân công giúp đỡ các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao trên 30% trở lên: Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ còn được giao giúp đỡ xã Mường Lý, tuy nhiên, Sở vẫn tổ chức lồng ghép các hoạt động để hỗ trợ, giúp đỡ xã Trung Lý giảm nghèo theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

## **2. Công tác tuyên truyền, tập huấn**

Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp chặt chẽ với Huyện ủy, UBND huyện Mường Lát; Đảng ủy, UBND xã Mường Lý, UBND xã Trung Lý tổ chức quán triệt, tuyên truyền, vận động nhân dân thay đổi cách nghĩ, cách làm, chủ động, sáng tạo trong hoạt động phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế; cụ thể:

- Chi cục Phát triển nông thôn đã tổ chức 02 lớp tập huấn về nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững cho cán bộ xã, cán bộ thôn (bản) và hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo xã Mường Lý, xã Trung Lý với 145 lượt người tham gia.

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y đã tổ chức 02 lớp tập huấn về tình hình dịch bệnh, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh và kỹ thuật chăn nuôi cho 100 lượt người dân xã Mường Lý; giao Trạm Thú y (nay là Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Mường Lát) cấp phát 350 tờ rơi tuyên truyền công tác phòng, chống dịch bệnh; phối hợp với đài truyền hình tỉnh, đài phát thanh, truyền hình huyện Mường Lát phát 15 lượt chuyên đề về phòng, chống dịch bệnh, kỹ thuật chăn nuôi.

- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật đã tổ chức 02 Hội nghị tuyên truyền cho Lãnh đạo UBND xã, Trưởng bản, cán bộ khuyến nông xã về nội dung phổ biến Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật và các văn bản quy phạm pháp luật dưới Luật trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật; kiến thức về sử dụng thuốc BVTV an toàn hiệu quả (04 đúng); công tác thu gom bao gói thuốc BVTV sau khi sử dụng. Tổ chức 08 lớp tập huấn cấp thôn (bản) hướng dẫn kỹ thuật về sử dụng thuốc BVTV an toàn hiệu quả (04 đúng), công tác thu gom bao gói thuốc BVTV sau khi sử dụng; cấp phát 155 tờ rơi về sử dụng thuốc BVTV an toàn hiệu quả.

- Chi cục Kiểm lâm đã chỉ đạo Hạt Kiểm lâm huyện Mường Lát phân công cán bộ Kiểm lâm địa bàn phối hợp thực hiện các hoạt động hỗ trợ tuyên truyền công tác BVR, PCCCR, trồng rừng, tuần tra, kiểm tra an ninh rừng, hướng dẫn xã Mường Lý củng cố lại hoạt động của các tổ đội tuyên truyền thôn (bản), tổ đội BVR để bảo vệ tốt diện tích rừng tự nhiên hiện có, vận động nhân

dân đưa cửa xăng vào quản lý tập trung tại thôn (bản), vận động thu nộp súng săn, các loại bẫy, bắt ĐVHD, quản lý chặt chẽ gỗ làm nhà; hướng dẫn xây dựng và thực hiện quy ước bảo vệ và phát triển rừng thôn, bản.

- Ban QL Khu BTTN Pù Hu đã phối hợp với UBND xã Trung Lý, Trưởng thôn (bản) lồng ghép vào các buổi họp bản nội dung về hướng dẫn, khuyến khích người dân trồng xen canh các loại cây nông nghiệp ngắn ngày dưới tán rừng trồng như: Lạc, đậu, ngô... để tăng thêm thu nhập; hướng dẫn trong việc khai hoang, mở rộng diện tích lúa nước, đưa các loại giống lúa chất lượng cao vào sản xuất; vận động nhân dân xóa bỏ các phong tục, hủ tục lạc hậu.

### **3. Tình hình hỗ trợ, giúp đỡ xã Trung Lý và xã Mường Lý, huyện Mường Lát, giai đoạn 2016 - 2020**

#### **3.1. Đối với xã Mường lý:**

Tổng kinh phí hỗ trợ, giúp đỡ là 11.308,020 triệu đồng; trong đó: hỗ trợ tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc, gia cầm hàng năm; chi trả tiền dịch vụ môi trường cho cộng đồng và hộ gia đình, cá nhân để quản lý, bảo vệ rừng; thực hiện 04 mô hình phát triển sản xuất về chăn nuôi dê, bò, cá, trồng rau, ...; hỗ trợ trồng rừng sản xuất; tổ chức các hội nghị và các lớp tập huấn kiến thức về phát triển sản xuất; đầu tư một số cơ sở hạ tầng, công trình nước sạch, ...; ủng hộ nhân dân bị thiệt hại do mưa lũ gây ra; thăm và tặng quà cho các gia đình chính sách, học sinh nghèo có thành tích xuất sắc; ...

#### **3.2. Đối với xã Trung Lý:**

Tổng kinh phí hỗ trợ, giúp đỡ là 19.863,220 triệu đồng; trong đó: hỗ trợ chi trả tiền dịch vụ môi trường cho cộng đồng và hộ gia đình, cá nhân để quản lý, bảo vệ rừng; hỗ trợ cho 16 lượt thôn bản thực hiện các hoạt động phát triển cộng đồng theo Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg ngày 01/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ; tổ chức giao khoán bảo vệ rừng, khoán nuôi tái sinh rừng; hỗ trợ trồng rừng sản xuất; thực hiện 01 mô hình phát triển sản xuất về chăn nuôi bò; đầu tư một số cơ sở hạ tầng, công trình nước sạch, ...; thăm và tặng quà cho các gia đình chính sách; ...

*(Chi tiết có phụ lục đính kèm)*

## **II. Những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân**

### **1. Hạn chế và tồn tại**

- Cấp ủy chính quyền xã Mường Lý, xã Trung Lý có lúc chưa quan tâm, chưa thực sự quyết liệt trong việc chỉ đạo, điều hành và phối hợp với các đơn vị để triển khai thực hiện các mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất, nhân rộng mô hình giảm nghèo.

- Nhận thức của các đối tượng thuộc chính sách hỗ trợ về công tác giảm nghèo chưa đầy đủ, vẫn có tư tưởng muốn ở lại danh sách hộ nghèo để được thụ hưởng các chính sách đầu tư và hỗ trợ của Nhà nước, chưa có ý thức phấn đấu tự lực vươn lên thoát nghèo.

- Đối tượng tham gia mô hình phát triển sản xuất chủ yếu là hộ nghèo, đời sống kinh tế còn khó khăn, nên việc vận động đóng góp nguồn vốn đối ứng để tham gia mô hình còn hạn chế, tỷ lệ vốn đối ứng thấp, cơ chế thu hồi, luân chuyển vốn hầu như không có.

- Tình trạng lao động trong các hộ nghèo chưa qua đào tạo, tham gia học nghề thấp nên rất khó tạo được việc làm tại chỗ cũng như tham gia thị trường lao động trong và ngoài nước.

## **2. Nguyên nhân**

- Xã Mường Lý, xã Trung Lý có tỷ lệ người đồng bào Mông lớn, chủ yếu di cư tự do từ tỉnh Lai Châu, Sơn La, Lào Cai, Yên Bái đến, có phong tục tập quán lạc hậu, không ổn định nơi ở và canh tác; phụ nữ lứa tuổi từ 35 - 50 thuộc đồng bào Mông chủ yếu mù chữ nên rất khó khăn trong tiếp cận và áp dụng kiến thức khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất.

- Các xã Mường Lý, Trung Lý là xã nghèo thuộc huyện 30a, cách xa trung tâm, giao thông đi lại gặp nhiều khó khăn, điều kiện tự nhiên và sản xuất không thuận lợi, thường xuyên chịu ảnh hưởng, tàn phá của thiên tai; đặc biệt năm 2019 và đầu năm 2020 bị dịch tả lợn châu phi, hạn hán, lũ ống, lũ quét, ...

- Một số hình thức dạy nghề chưa phù hợp, chưa góp phần thay đổi tập quán sản xuất lạc hậu của người dân.

## **III. Đề xuất, kiến nghị**

- Cần có sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, chính quyền địa phương và các đơn vị đóng trên địa bàn xã Trung Lý, xã Mường Lý để tập trung phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, nâng cao đời sống tinh thần của đồng bào Mông, đẩy lùi, xóa bỏ các tệ nạn xã hội.

- Đề nghị tiếp tục bố trí nguồn vốn, chương trình, dự án ưu tiên hỗ trợ xây dựng các mô hình phát triển kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng, nhà cửa, hệ thống nước sạch, điện sáng, thông tin liên lạc ..., nhằm giúp xã Mường Lý, xã Trung Lý thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững, giai đoạn 2021 -2025.

Đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, PTNT.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Hoàng Thị Yến**

**Phụ lục**

**Tổng hợp kết quả hỗ trợ xã có tỷ lệ hộ nghèo cao trên 30%, giai đoạn 2016 - 2020  
đối với xã Trung Lý và xã Mường Lý, huyện Mường Lát**

TT	Xã được hỗ trợ, giúp đỡ	Năm thực hiện	Kết quả hỗ trợ từ năm 2016 đến tháng 7/2020 và ước thực hiện đến hết năm 2020	Ước tính giá trị hợp tác quy đổi bằng tiền (triệu đồng)	Ghi chú
	Mường Lý	2016	Vắc xin Lở mồm long móng 4.000 liều; Tụ huyết trùng trâu, bò 4.000 liều, vắc xin Dịch tả lợn 1.000 liều; vắc xin Cúm gia cầm 10.000 liều. Hóa chất cấp phun tiêu độc khử trùng 100 lít.	200	
		2016	Tiền dịch vụ môi trường rừng được chi cho cộng đồng để quản lý, bảo vệ rừng	25,88	
		2017	Vắc xin Lở mồm long móng 4.000 liều; vắc xin Dịch tả lợn liều 1.000 liều; vắc xin Cúm gia cầm liều 12.000 liều, cấp hóa chất phun tiêu độc khử trùng 100 lít. Tập huấn 01 lớp.	220	
		2017	Tiền dịch vụ môi trường rừng được chi cho cộng đồng để quản lý, bảo vệ rừng	55,75	
		2017	Mô hình “Chăn nuôi dê sinh sản tại xã Mường Lý”. Kết quả: Tổ chức họp thôn và lựa chọn 5 hộ tham gia mô hình; tổ chức 01 lớp tập huấn về kỹ thuật chăn nuôi Dê sinh sản; cấp 05 biển báo; cấp phát 40 con Dê giống (05 con đực, 35 con cái); hỗ trợ 740 kg thức ăn hỗ trợ.	200	
		2017	Trồng mới rừng sản xuất.	1.373,4	
		2017	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Sở Nông nghiệp và PTNT thăm và tặng quà cho các gia đình chính sách, trao quà cho 10 học sinh nghèo có thành tích học tập xuất sắc; Tổ chức trồng 01 ha rừng tại bản Chiềng Nưa (Xoan + Lát)	10	
		2017	- 01 Hội nghị tập huấn, tuyên truyền phổ biến Luật Bảo vệ, Kiểm dịch thực vật và các văn bản quy phạm pháp luật dưới Luật trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật; kiến thức về sử dụng thuốc BVTV an toàn hiệu quả (04 đúng); công tác thu gom bao gói thuốc BVTV sau khi sử dụng. - Tổ chức 02 lớp cấp bản, về hướng dẫn kỹ thuật về sử dụng thuốc BVTV an toàn hiệu quả (04 đúng); công tác thu gom bao gói thuốc BVTV sau khi sử dụng nhất là trên rau.	15	
		2018	Vắc xin Lở mồm long móng 4500 liều, vắc xin Tụ huyết trùng 4500 liều, Dịch tả lợn 1225 liều, vắc xin Cúm gia cầm 13.000 liều, cấp hóa chất phun tiêu độc khử trùng 100 lít. Tập huấn 01 lớp.	220	

TT	Xã được hỗ trợ, giúp đỡ	Năm thực hiện	Kết quả hỗ trợ từ năm 2016 đến tháng 7/2020 và ước thực hiện đến hết năm 2020	Ước tính giá trị hợp tác quy đổi bằng tiền (triệu đồng)	Ghi chú
		2018	Tiền dịch vụ môi trường rừng được chi cho cộng đồng để quản lý, bảo vệ rừng	53,92	
		2018	Mô hình “Nuôi cá hồ Thủy điện Trung Sơn, trồng rau gắn với cải tạo nhà sàn phục vụ nhu cầu du lịch sinh thái và sinh hoạt hằng ngày cho người dân xã Mường Lý”. Kết quả: Tổ chức họp thôn và lựa chọn 7 hộ mới thoát nghèo tham gia mô hình, hộ trợ 7.560 con cá giống, 756 kg thức ăn cho cá, 7 kg giống rau các loại, 140 kg phân NPK và các nguyên vật liệu để sửa chữa nhà sàn (giấy giáp, tấm lợp mái, xi măng, gạch bê tông cát xây...)	200	
		2018	Kêu gọi toàn thể công chức, viên chức, lao động hợp đồng, đoàn viên công đoàn đang công tác trong lực lượng Kiểm lâm Thanh Hóa mỗi người đóng trực tiếp 01 ngày lương để ủng hộ nhân dân xã Mường Lý bị thiệt hại do mưa, lũ gây ra.	61	
		2018	Trồng mới 50,0 ha rừng sản xuất từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững	473,1	
		2018	- Tổ chức 01 Hội nghị tập huấn, tuyên truyền phổ biến Luật Bảo vệ, Kiểm dịch thực vật và các văn bản quy phạm pháp luật dưới Luật trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật; kiến thức về sử dụng thuốc BVTV an toàn hiệu quả (04 đúng); công tác thu gom bao gói thuốc BVTV sau khi sử dụng. - Tổ chức 03 lớp cấp bản về hướng dẫn kỹ thuật về sử dụng thuốc BVTV an toàn hiệu quả (04 đúng); công tác thu gom bao gói thuốc BVTV sau khi sử dụng nhất là trên rau; cấp phát 155 tờ rơi về sử dụng thuốc BVTV an toàn hiệu quả.	15	
		2018	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Sở Nông nghiệp và PTNT thăm hỏi, động viên và trao 20 suất quà cho 20 học sinh thuộc các gia đình bị mất nhà, sạt lở do mưa lũ tại ở xã Mường Lý, huyện Mường Lát	20	
		2019	Vắc xin Lở mồm long móng 3.575 liều; Vắc xin Tụ huyết trùng 4.275 liều, vắc xin Dịch tả lợn 1220 liều; vắc xin Cúm gia cầm 10.500 liều; hóa chất phun tiêu độc khử trùng 100 lít.	200	

TT	Xã được hỗ trợ, giúp đỡ	Năm thực hiện	Kết quả hỗ trợ từ năm 2016 đến tháng 7/2020 và ước thực hiện đến hết năm 2020	Ước tính giá trị hợp tác quy đổi bằng tiền (triệu đồng)	Ghi chú
		2019	Tiền dịch vụ môi trường rừng được chi trả cho cộng đồng và hộ gia đình, cá nhân để quản lý, bảo vệ rừng	600,66	
		2019	Mô hình “Nuôi bò sinh sản tại xã Mường Lý”. Kết quả: tổ chức 01 lớp tập huấn kỹ thuật chăn nuôi Bò sinh sản, với 42 người tham gia; cấp 36 con Bò vàng Thanh Hóa (bò >12 tháng tuổi, trọng lượng >120 kg) cho 36 hộ gia đình thuộc đối tượng hộ nghèo; cải tạo, sửa chữa, làm mới được 36 chuồng trại nuôi bò đảm bảo chắc chắn, hợp vệ sinh, hộ gia đình chủ động nguồn thức ăn, công chăm sóc nuôi dưỡng.	400	
		2019	Trồng mới 40,0 ha rừng sản xuất tại xã Mường Lý bằng nguồn vốn Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững	369,44	
		2019	Tổ chức 01 lớp tập huấn cho cán bộ, nhân dân xã Mường Lý về kỹ thuật khai thác nứa, vầu bền vững và hướng dẫn đưa cơ cấu cây trồng bản địa vào trồng rừng, kỹ thuật trồng rừng, các biện pháp tác động lâm sinh để xây dựng rừng gỗ lớn.	18,6	
		2019	- Tổ chức 03 Hội nghị tập huấn công tác quản lý sử dụng thuốc BVTV theo nguyên tắc 4 đúng; thu gom, xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng. - Xây dựng 03 bể (loại 01 m <sup>3</sup> /bể) chứa rác thải bao gói thuốc BVTV sau sử dụng tại vùng sản xuất Lúa, Ngô, Rau, Củ Quả	15	
		2020	Vắc xin Lở mồm long móng 1.825 liều; Vắc xin Tụ huyết trùng 2.200 liều, vắc xin Dịch tả lợn 1000 liều; vắc xin Cúm gia cầm 5.000 liều; hóa chất phun tiêu độc khử trùng 50 lít. Tổ chức 01 lớp tập huấn và hỗ trợ vắc xin tiêm phòng trong quý III .	220	
		2020	Tiền dịch vụ môi trường rừng được chi trả cho cộng đồng và hộ gia đình, cá nhân để quản lý, bảo vệ rừng	694,67	
		2020	Mô hình “Nuôi bò sinh sản tại xã Mường Lý”. Kết quả: tổ chức 01 lớp tập huấn kỹ thuật chăn nuôi Bò sinh sản, với 42 người tham gia; cấp 36 con Bò vàng Thanh Hóa (bò >10 tháng tuổi, trọng lượng >120 kg) cho 36 hộ gia đình thuộc đối tượng hộ nghèo; cải tạo, sửa chữa, làm mới được 36 chuồng trại nuôi bò đảm bảo chắc chắn,	400	

TT	Xã được hỗ trợ, giúp đỡ	Năm thực hiện	Kết quả hỗ trợ từ năm 2016 đến tháng 7/2020 và ước thực hiện đến hết năm 2020	Ước tính giá trị hợp tác quy đổi bằng tiền (triệu đồng)	Ghi chú
			hợp vệ sinh, hộ gia đình chủ động nguồn thức ăn, công chăm sóc nuôi dưỡng.		
			Công trình nước sinh hoạt tập trung bản Mau	200	C.trình NTM
			Đường giao thông nông thôn từ bản Nàng 1 đi bản Nàng 2 và vào khu sản xuất tái định canh bản Nàng 1	3.800	C.trình NTM
			Mô hình nuôi cá hồ thủy điện Trung Sơn, trồng rau gắn với cải tạo nhà sản phục vụ nhu cầu du lịch sinh thái và sinh hoạt hàng ngày cho người dân	3.260	C.trình NTM
			Mô hình phân bón lót cho nông dân thâm canh cây lúa nước vụ mùa	100	C.trình NTM
			Trung tâm Văn hóa – Thể thao xã	3.260	C.trình NTM
<b>Cộng:</b>				<b>11.308,020</b>	
	Trung Lý	2016	Tiền dịch vụ môi trường rừng hàng năm được chi cho cộng đồng để quản lý, bảo vệ rừng	36,06	
		2017	Tiền dịch vụ môi trường rừng hàng năm được chi cho cộng đồng để quản lý, bảo vệ rừng	77,69	
		2017	Hỗ trợ cho 16 lượt thôn bản thực hiện các hoạt động phát triển cộng đồng theo Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg ngày 01/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ và hỗ trợ bổ sung cho 3 thôn, mỗi thôn 12 triệu còn thiếu năm 2016	676	
		2017	Tổ chức giao khoán bảo vệ rừng được 4.238,65 ha rừng đặc dụng cho cộng đồng, hộ gia đình, cá nhân các bản xã Trung Lý và hỗ trợ bổ sung kinh phí bảo vệ rừng cho xã thực hiện bảo vệ rừng năm 2016 (207 triệu đồng)	1.322	
		2017	Hỗ trợ khoanh nuôi tái sinh rừng cho các hộ gia đình xã Trung lý	91	
		2017	Thực hiện công tác động viên, thăm hỏi, trao quà cho các gia đình có công với Cách mạng nhân ngày Thương binh liệt sỹ 27/7 (05 xuất quà, trị giá mỗi xuất 300.000 đồng)	1,5	
		2018	Tiền dịch vụ môi trường rừng hàng năm được chi cho cộng đồng để quản lý, bảo vệ rừng	75,14	

TT	Xã được hỗ trợ, giúp đỡ	Năm thực hiện	Kết quả hỗ trợ từ năm 2016 đến tháng 7/2020 và ước thực hiện đến hết năm 2020	Ước tính giá trị hợp tác quy đổi bằng tiền (triệu đồng)	Ghi chú
		2018	Thanh toán chi phí trồng 66,8 ha rừng sản xuất trên địa bàn xã Trung Lý, phần vượt Kế hoạch năm 2016 và trồng mới năm 2017	562	
		2018	Hỗ trợ cho 10 thôn bản thực hiện các hoạt động phát triển cộng đồng theo Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg ngày 01/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ	400	
		2018	Tổ chức giao khoán bảo vệ rừng được 6.527,67 ha cho cộng đồng các bản xã Trung Lý (Gồm cả rừng đặc dụng và sản xuất)	985,6	
		2018	Hỗ trợ khoanh nuôi tái sinh rừng cho các hộ gia đình xã Trung lý	91	
		2019	Tiền dịch vụ môi trường rừng được chi cho cộng đồng và hộ gia đình, cá nhân để quản lý, bảo vệ rừng	836,94	
		2019	Hỗ trợ cho 36 hộ nghèo xã Trung Lý, huyện Mường Lát, mỗi hộ 01 con Bò cái sinh sản. Tổ chức tập huấn kỹ thuật chăn nuôi Bò cái sinh sản cho 36 hộ dân và 04 cán bộ thôn, xã.	360	
		2019	Hỗ trợ cho 07 thôn bản thực hiện các hoạt động phát triển cộng đồng theo Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg ngày 01/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ	280	
		2019	Tổ chức giao khoán bảo vệ rừng được 6.709,67 ha cho cộng đồng các bản xã Trung Lý (Gồm cả rừng đặc dụng và sản xuất)	1.013,1	
		2020	Tiền dịch vụ môi trường rừng được chi cho cộng đồng và hộ gia đình, cá nhân để quản lý, bảo vệ rừng	898,19	
		2020	Hỗ trợ cho 07 thôn bản thực hiện các hoạt động phát triển cộng đồng theo Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg ngày 01/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ	280	
		2020	Tổ chức giao khoán bảo vệ rừng được 7.085,37 ha cho cộng đồng và cá nhân các bản xã Trung Lý (Gồm cả rừng đặc dụng và sản xuất)	986	

TT	Xã được hỗ trợ, giúp đỡ	Năm thực hiện	Kết quả hỗ trợ từ năm 2016 đến tháng 7/2020 và ước thực hiện đến hết năm 2020	Ước tính giá trị hợp tác quy đổi bằng tiền (triệu đồng)	Ghi chú
			Đường giao thông nông thôn từ ngã 3 cầu tràn bản Co Cài đi bản Ca Giáng	4.900	C.trình NTM
			Công trình nước sinh hoạt tập trung bản Khăm 2	1.500	C.trình NTM
			Công trình nước sinh hoạt tập trung bản Tà Cóm	3.741	C.trình NTM
			Dự án nối tiếp đường giao thông từ ngã 3 cầu tràn bản Co Cài đi bản Ca Giáng	5.300	C.trình NTM
			Mô hình chăn nuôi gia súc	250	C.trình NTM
			Mô hình phân bón lót cho nông dân thâm canh cây lúa nước vụ mùa	100	C.trình NTM
			Trung tâm Văn hóa – Thể thao xã	3.459	C.trình NTM
<b>Cộng</b>				<b>19.863,220</b>	